TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 16/8/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Thanh Liêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước**

Ông **Đặng Văn Chiểu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Ngoãn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 204/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Bích T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Yến T1**, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Thanh vắng m không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Bích T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Yến T1 kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

ngày 03/12/2015. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh T1 xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, chị T nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Yến T1.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022. Hiện nay 02 cháu đang sống với chị T, khi ly chị yêu cầu nuôi được tiếp tục nuôi cả 02 người con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Yến T1 đã được Toà án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cư; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T1 vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của minh cho Toà án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị Phan Bích T và anh Nguyễn Yến T1 có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Phan Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Yến T1.

+ Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Sau khi ly hôn anh T1 có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T1 cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phan Thắng T2, cháu Nguyễn Ánh T3, mức cấp dưỡng bằng ½ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định là với mức 1.725.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Thắng T2, cháu Ánh Thiên t 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Phan Bích T, anh Nguyễn Yến T1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Phan Bích T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Yến T1, anh T1 có địa chỉ tại huyện P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Bích T và anh Nguyễn Yến T1 xây dựng hôn nhân năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của Chị T, anh T1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T và anh T1 cả hai đều bỏ mặt nhau không gặp nhau để hàn gắn lại hôn nhân, chị T xác định không còn tình cảm với anh T1, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh T1.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con. Về phía anh T1, trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 không phản đối với yêu cầu nuôi con của chị T.

Theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*".

Xét thấy, từ lúc sống ly thân đến nay, cả hai cháu đều do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tâm sinh lý phát triển tốt. Nhằm đảm bảo không làm xáo trộn đời sống của các cháu nên tiếp tục giao cho chị T trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của chị T.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Yến T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị T có yêu cầu anh Nguyễn Yến T1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 82; Điều 110, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc: "*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"* nên yêu cầu của chị T yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy theo quy định tại khoản 2 điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP thì mức cấp dưỡng mỗi tháng không thấp hơn ½ tháng mức lương tối thiểu của vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú mức lương tối thiểu của vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng, một phần hai của tháng lương cơ sở là 1.725.000 đồng. Buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022 với 1.725.000/tháng/cháu, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí không giá ngạch. Về án phí cấp dưỡng anh Nguyễn Yến T1 phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Bích T, cho chị Phan Bích T ly hôn với anh Nguyễn Yến T1.

2. *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Yến T1 có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Yến T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phan Thắng T2, sinh ngày 07/11/2019 và cháu Nguyễn Ánh T3, sinh ngày 09/4/2022 với 1.725.000/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 16/8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

4. *Về án phí*: Chị Phan Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Phan Bích T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006912 ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

Án phí cấp dưỡng buộc anh Nguyễn Yến T1 phải nộp 300.000 đồng.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm